

Diễn Châu, ngày 26 tháng 01 năm 2021

Số: **41/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị M** sinh năm 1991

Nơi ĐKKTT: thôn 5, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: xóm N, xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh **Lê Xuân Gi**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn 5, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị M và anh Lê Xuân Gi

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: chị Lê Thị M và anh Lê Xuân Gi thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Xuân Tr, sinh ngày 17/3/2019 cho chị Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. anh Lê Xuân Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng kể từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Xuân Gi có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị M thỏa thuận nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả lại cho chị Lê Thị M 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/ 0001850 ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Anh Lê Xuân Gi phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDH. Diên Châu;
- Chi cục THADS H. Diên Châu;
- UBND xã DK;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng